

Erskine Presden Caldwell

Râychơn

Dịch giả: Đắc Lê

Nguyên bản tiếng Anh Rachell

Tối tối, qua bóng đen trùm lên ngõ hẻm, nàng lại tới và bước ra trong ánh sáng rực rỡ của đường phố giống như một đứa trẻ sợ sệt lúc xa nhà. Tôi biết chưa khi nào nàng đến đầu cái ngõ hẻm này trước lúc tám giờ, thế mà có nhiều tối, tôi chạy tới đó từ trước hàng hai tiếng đồng hồ, đứng đợi bên cạnh cái máy nước to lớn, sơn màu xanh đỏ cho đến khi nàng tới. Trong suốt những tháng chúng tôi gần gũi nhau, nàng chỉ đến chậm có hai lần, lúc nàng đến mới chỉ quá tám giờ đâu mười mười lăm phút.

Râychơn không hề cho tôi biết chỗ ở của nàng và cũng không bao giờ bằng lòng để tôi đưa nàng về nhà. Nơi đầu ngõ hẻm cạnh máy nước là cái cửa để nàng bước ra vào lúc tám giờ và cũng là cái cửa đóng lại, khi nàng trở về lúc mười giờ. Những lúc tôi muốn đưa nàng về nhà, nàng đều khẩn khoản nói với tôi rằng bố nàng không cho phép nàng giao thiệp với bọn con trai, rằng nếu thấy chúng tôi đi với nhau, ông sẽ đánh đập nàng không thương tiếc hoặc sẽ đuổi nàng ra khỏi nhà. Vì thế, tôi đành giữ lời đã hứa và chưa lúc nào đi cùng nàng quá lối ra vào ở đầu ngõ cả.

- Anh Phơanh ạ, buổi tối em sẽ thường xuyên lại đây gặp anh, – nàng thì thầm, rồi vội vã nói tiếp, – chừng nào anh còn muốn em đến. Nhưng anh phải giữ lời hứa là không bao giờ được tìm chỗ em ở, hoặc đưa em về nhà đấy.

Tôi hết hứa đi, rồi lại hứa lại với nàng.

- Có lẽ một ngày nào đó, anh sẽ đến thăm em được – nàng thì thầm và nắm cánh tay tôi, – nhưng bây giờ thì chưa được. Anh không bao giờ được đi quá cái máy nước cho đến khi nào em bảo là anh đi quá được.

Hầu như cứ mỗi lần gặp Râychơn, tôi đều nghe nàng giao hẹn thế, tựa như nàng muốn tôi nhận thấy có một mối nguy hiểm nào đó núp trong bóng đen của ngõ hẻm ấy. Tôi biết là không có một mối nguy hiểm thực sự nào cả, bởi vì nhà của chúng tôi ở góc phố đó, và tôi quen biết hết thầy hàng xóm láng giềng. Hơn nữa, ban ngày mỗi khi về muộn bữa, tôi thường qua cái ngõ hẻm ấy để về nhà bằng lối cửa sau, vì đó là lối đi tắt. Nhưng đêm đến, ngõ hẻm là của Râychơn; và ban đêm, tôi không bao giờ theo đường ấy về nhà, vì sợ nhỡ ra trông thấy nàng hoặc nghe thấy tiếng nàng. Tôi đã hứa với nàng từ buổi đầu gặp gỡ là không bao giờ đi theo nàng để tìm nơi nàng ở hoặc tìm ra tên thật của nàng. Lời hứa ấy, tôi giữ đến cùng.

Tôi đoán Râychơn và gia đình nàng rất nghèo, vì suốt gần một năm trời nàng chỉ mặc độc có một bộ quần áo. Đó là bộ quần áo vải xanh da trời đã bạc màu, cũ kĩ, mỏng mảnh. Tôi chưa hề thấy nó bị giầy bẩn bao giờ, tôi chắc ngày nào nàng cũng giặt. Bộ quần áo ấy được mạng vá nhiều lần, cẩn thận và khéo léo; mỗi buổi đến gặp nàng, tôi đều cảm thấy lo lắng là bộ quần áo chẳng còn mặc được bao lâu nữa. Tôi muốn dùng mấy đôla dành dụm ở ngân hàng để mua tặng nàng một bộ quần áo, nhưng ngay cả việc gợi điều này với nàng, tôi cũng ngại. Tôi biết chắc là nàng không đời nào chịu nhận; và tôi không biết chúng tôi sẽ làm thế nào, khi bộ quần áo ấy rách hẳn. Tôi tin chắc rằng đó là lúc tôi sẽ không còn được gặp nàng nữa. Phải hết sức giữ gìn bộ quần áo, và rất cẩn thận khi giặt hàng ngày mới có thể giữ cho nó được còn nguyên vẹn như cũ.

Có một lần, Râychơn đi tắt lùa đen. Từ tối đầu tiên bước ra đường phố rực rỡ ánh đèn với đôi tất sợi trắng, đã một năm rồi nàng chưa hề mang đôi tất

nào khác. Thế rồi đến một buổi tối nàng đi đôi tất lụa đen.

Tối hôm sau, tôi mong thấy nàng đi đôi tất ấy lần nữa, nhưng khi bước ra khỏi ngõ hẻm tôi lại thấy nàng vẫn mang đôi tất sợi trắng. Tôi không hỏi nàng, vì tôi không bao giờ muốn nói một điều gì làm tổn thương đến tình cảm của nàng; nhưng tôi không thể nào hiểu được tại sao nàng mang đôi tất lụa đen ấy chỉ có một lần. Nếu tôi hỏi, biết đâu nàng sẽ cười, vuốt cánh tay tôi như nàng thường làm khi chúng tôi ở bên nhau, và nói cho tôi nghe.

Nhưng tôi ngại hỏi, e rằng có nhiều điều làm cho nàng khổ tâm và cảm thấy bị tổn thương.

Mỗi buổi tối, khi nàng bước ra khỏi ngõ hẻm tối đen, khi tôi lại gặp nàng, và chúng tôi cùng đi trên con đường rực rỡ ánh đèn đến hiệu giải khát (1) ở góc phố. Đối diện với hiệu giải khát là rạp chiếu bóng. Mỗi buổi tối, nếu không vào hiệu giải khát thì chúng tôi vào rạp chiếu bóng. Tôi muốn đưa nàng vào cả hai nơi, nhưng tôi chưa bao giờ có đủ tiền để vào cả hiệu giải khát lẫn rạp chiếu bóng trong cùng một buổi tối. Với hai mươi xu tiền công đưa báo buổi chiều trên một con đường nhà cửa san sát, làm sao có thể đủ để vừa mua kem ở hiệu giải khát vừa mua vé xem xi-nê được. Chúng tôi đành phải chọn một trong hai thứ.

Lúc đứng ở cái góc đối diện giữa hiệu giải khát và rạp chiếu bóng, chưa bao giờ chúng tôi quyết định được ngay là nên xem chiếu bóng hay nên ăn kem. Những giây phút tươi đẹp ở góc phố ấy đối với tôi cũng là một điều thú vị như mọi việc chúng tôi đã làm. Râychơn luôn tìm cách làm cho tôi phải nói với nàng tôi thích vào đâu hơn, trước khi nàng bộc lộ ý mình. Và tất nhiên tôi muốn làm sao cho nàng vừa lòng nhất.

- Anh sẽ không nhích một bước về bất kì phía nào cho đến khi em bảo anh là em thích vào đâu hơn, – tôi thường nói với nàng thế. – Đối với anh, việc đó không thành vấn đề, bởi vì được ở bên em là tất cả những điều anh hằng

mong ước.

- Anh Phoranh ạ, thế thì để em nói là ta nên đi đâu nhé, – nàng vừa nói vừa nắm cánh tay tôi, rồi có vẻ đùa bỡn, – anh vào hiệu giải khát, còn em vào rạp chiếu bóng.

Đó là cách Râychon nói cho tôi biết rằng nàng thích vào đâu hơn, tuy vậy tôi cho rằng nàng cũng chẳng hề ngờ là tôi biết được đâu. Khi nàng bảo tôi vào rạp chiếu bóng, còn để nàng vào hiệu giải khát thì tôi biết tối ấy nàng thích món kem hơn. Thú vui xem xi-nê kéo dài được gần hai giờ, còn ăn kem thì chẳng bao giờ có thể kéo dài được quá hai giờ, do đó, trừ hai ba buổi, còn tất cả các buổi tối trong tuần, chúng tôi đều vào rạp chiếu bóng ở bên kia đường phố.

Đó là nơi tôi luôn mong được đến, vì trong bóng tối lơ mờ, chúng tôi ngồi sát bên nhau, tôi được nắm tay nàng. Và nếu trong rạp không đông người, chúng tôi bao giờ cũng tìm hai chỗ gần hàng ghế cuối ở một trong hai góc, và ở đó tôi được hôn nàng, khi chúng tôi chắc chắn không có ai nhìn hai đứa chúng tôi.

Sau khi tan xi-nê, chúng tôi ra ngoài đường phố sáng và thông thả bước về phía cái máy nước sơn màu xanh đỏ ở giữa dãy nhà đằng kia. Chúng tôi dừng lại một lát ở đầu ngõ hẻm. Trong khi đi chậm chậm về phía ngõ tối đó, nếu thấy trên đường phố không có người, bao giờ tôi cũng choàng tay ôm ngang lưng Râychon. Chúng tôi không nói gì, tôi siết chặt Râychon hơn, còn nàng nắm chặt lấy mấy ngón tay tôi. Cuối cùng, sau khi kéo dài thời gian ra về của nàng đến lúc không thể nấn ná thêm được nữa, chúng tôi bước mấy bước khuất vào trong bóng tối của ngõ hẻm và đứng ôm nhau. Lần đầu tiên trong tối đó, Râychon hôn tôi, và tôi hôn lại nàng; rồi chúng tôi chia tay, vẫn không ai nói gì cả.

Lúc nàng sắp biến vào trong bóng đen của ngõ hẻm, tôi chạy theo, nắm lấy

tay nàng:

- Anh yêu em, Râychon ạ, – tôi nói với nàng thế, và khi nàng kéo tay về, tôi lại càng nắm chặt hơn.

- Em cũng thế, em yêu anh, anh Phoranh ạ – nàng nói và quay người, chạy vào trong ngõ. Lại một ngày qua vắng bóng nàng.

Sau khi đợi một lát, lắng nghe cho đến lúc không còn tiếng chân nàng bước nữa, tôi mới quay lại và bước chầm chậm ngược đường phố về nhà. Nhà tôi ở đằng kia: một nửa ngôi nhà gối đầu vào góc phố này, một nửa ở bên kia. Về đến buồng mình, tôi đến bên cửa sổ, đứng nhìn vào đêm tối, lắng nghe xem có nghe thấy tiếng nàng nữa không. Cửa sổ buồng tôi trông ra cái ngõ hẻm nằm sau ngôi nhà, những ngọn đèn ngoài phố toả ánh sáng mờ mờ trên nóc các ngôi nhà, nhưng tôi không bao giờ có thể nhìn thấy phía dưới nằm trong bóng tối ngõ hẻm. Sau khi đứng ở bên cửa sổ hơn một tiếng đồng hồ, tôi mới cởi quần áo đi ngủ. Nhiều lần tôi tưởng như nghe thấy tiếng nàng ở đâu đây trong bóng tối, nhưng sau khi nhảy khỏi giường và đến bên cửa sổ lắng tai chăm chú một lúc lâu, tôi mới biết đó là một âm thanh khác.

Gần cuối mùa hè, tôi nhận được năm đôla là quà sinh nhật của một người cô gửi cho tôi. Ngay sau lúc nhận được tiền, tôi bèn dự định một kế hoạch cho Râychon và tôi. Buổi tối hôm đó, tôi làm cho nàng ngạc nhiên với món tiền này, rồi tôi sẽ đưa nàng đi xe điện đến khu trung tâm thành phố. Trước tiên, chúng tôi sẽ vào một hiệu ăn, rồi sau đó sẽ vào một rạp hát lớn. Chúng tôi chưa bao giờ cùng nhau đến khu trung tâm, đây là lần đầu tiên một lúc tôi có trong tay món tiền quá năm mươi xu. Chiều hôm đó, sau khi vừa đưa báo xong, tôi bèn chạy ngay về nhà và bắt đầu nghĩ đến kế hoạch đã dự định cho buổi tối.

Trời chưa tối, tôi đã từ phòng mình đi xuống thang gác, ra cổng trước đợi đến giờ đi gặp Râychon. Tôi ngồi trên bậc thềm, quên hẳn cả việc báo cho

mẹ tôi biết là tôi sẽ đi chơi ở khu trung tâm. Mẹ tôi không bao giờ cho phép tôi đi xa nhà như thế, nếu không nói trước là đi đâu, đi với ai và đến bao giờ thì về.

Tôi ngồi ở bậc thềm được gần một tiếng đồng hồ thì chị tôi ra cửa gọi tôi.

Chị Nenxi bảo tôi:

- Em có việc phải làm đấy, Phoranh ạ. Trước khi đi chơi, mẹ bảo em vào bếp đã. Em đừng quên mà chạy biến đi mất nhé.

Tôi đáp là sẽ vào ngay. Nhưng vì đang lúc tưởng đến việc Râychon sẽ ngạc nhiên như thế nào; tôi quên mất có công việc đang chờ tôi ở trong bếp đã gần nửa giờ đồng hồ rồi. Lúc ấy đã đến sát giờ gặp Râychon ở cái máy nước, tôi đứng phất lên, chạy vào bếp để làm thật gấp cho xong việc.

Khi tôi vào đến bếp, chị Nenxi đưa cho tôi một hộp tròn nhỏ, bảo tôi mở ra, đem bột rắc vào trong thùng rác đựng thức ăn thừa. Tôi nghe tiếng mẹ tôi nói về chuyện những con chuột chui vào thùng thức ăn thừa, lúc này tôi cầm cái hộp chạy ra cổng sau, không đứng lại nói về chuyện đó. Vừa rắc bột vào đồng thức ăn thừa xong, tôi liền chạy ngay vào nhà, tìm mũ, rồi lao ra phố. Tôi bực chị tôi đã làm tôi trễ giờ gặp Râychon, mặc dù lỗi là ở tôi, vì tôi đã không làm xong việc sớm hơn. Tôi tin chắc rằng thế nào Râychon cũng đợi tôi, dù tôi có chậm ít phút. Không thể nào tin được là nàng đã đến chỗ máy nước mà lại bỏ đi ngay.

Tôi chạy được gần hai chục bước thì nghe thấy tiếng mẹ tôi gọi. Tôi loạng choạng dừng bước, nói với lại:

- Con đi xem xi-nê đây, mẹ ạ. Con sẽ về sớm thôi.

Mẹ tôi đáp:

- Được thôi, Phoranh ạ. Mẹ chỉ sợ con đi đến khu trung tâm hoặc nơi nào xa như thế thôi. Cố mà về sớm nhé.

Tôi chạy vài bước, rồi dừng lại. Tôi rất lo mẹ tôi bắt ở nhà, nếu tôi nói là đi

đến khu trung tâm; tôi hết sức phân vân không biết bây giờ nên làm thế nào. Tôi chưa bao giờ nói dối mẹ và lúc này, không lẽ lần đầu tôi bắt buộc phải nói dối mẹ. Tôi nhìn lại, thấy mẹ tôi đang đứng trên bậc thềm nhìn tôi. Tôi nói:

- Mẹ ạ, con đi đến khu trung tâm đây, nhưng con sẽ về sớm.

Trước khi mẹ tôi có thể gọi tôi lại, tôi đã cố hết sức chạy thật nhanh, vòng qua góc phố, rồi lao đến chỗ cái máy nước ở đầu ngõ hẻm. Không thấy bóng dáng Râychon, tôi tới cái máy nước và dừng lại thở hổn hển một lúc, hết hơi vì hồi hộp và gắng sức.

Nàng kia rồi, đang đứng đợi tôi bên cạnh hàng rào. Nàng nói là chỉ vừa mới đến trước có một giây thôi. Chúng tôi đi về phía góc phố, nơi có hiệu giải khát. Tôi lấy tiền từ túi đựng đồng hồ ra, chìa cho nàng xem. Nàng còn vui sướng hơn cả tôi lúc tôi thấy món tiền này lần đầu tiên. Nàng ngấm ngấm món tiền một lúc, rồi nắm trong lòng bàn tay. Tôi nói với nàng những dự định trong cuộc đi chơi tối nay.

Nghe thấy tiếng tàu điện đang đến, chúng tôi chạy lại góc phố, vừa kịp lên tàu. Tàu chạy vào khu trung tâm rất nhanh, tuy vậy chúng tôi cũng mất gần nửa giờ mới tới nơi. Chúng tôi xuống tàu ở gần nơi có nhiều rạp hát.

Tôi định trước tiên sẽ vào một hiệu ăn nhỏ, sau đó sẽ đi xem biểu diễn. Ngay lúc đi ngang qua hiệu giải khát, Râychon nắm lấy cánh tay tôi nói:

- Anh Phơanh ơi, em khát ghê lắm, anh ạ. Anh đưa em vào hiệu giải khát và lấy cho em một cốc nước, được không anh?

Tôi đáp:

- Nếu em cần phải uống ngay bây giờ thì anh sẽ đưa em vào, nhưng em không thể chờ thêm được một phút nữa hay sao? Cách đây vài nhà có một hiệu ăn, đến đó chúng ta sẽ uống nước, trong khi chờ người ta dọn thức ăn. Nếu để mất nhiều thời giờ, chúng ta sẽ không xem được trọn vẹn buổi biểu

diễn.

- Em không thể chờ được nữa, anh Phơơnh ạ, – nàng vừa nói vừa nắm chặt cánh tay tôi. – Anh làm ơn, làm ơn lấy cho em một cốc nước. Nhanh lên anh!

Chúng tôi vào hiệu giải khát, đứng trước vòi bán xô-đa. Tôi bảo người bán hàng cho một cốc nước. Râyơơnh đứng đợi sát bên tôi và nắm cánh tay tôi mỗi lúc một chặt hơn.

Trước mặt chúng tôi, trên bức tường, là một tấm gương lớn. Tôi thấy hình chúng tôi in rõ trong gương, nhưng trong hình bóng của chúng tôi, đặc biệt là của Râyơơnh, có một vẻ mà từ trước tôi chưa bao giờ chú ý đến. Đúng là chúng tôi chưa hề có lần nào đứng trước một tấm gương lớn, bây giờ tôi mới nhìn thấy hình ảnh đã lẫn trốn tôi suốt một năm nay. Sắc đẹp của Râyơơnh phải có một tấm gương lớn mới phát hiện ra được. Đường nét cong của cặp má và đôi môi tuyệt đẹp, vẻ đáng yêu cân đối của cổ và cánh tay nàng vẫn là vẻ đẹp tôi đã từng tôn thờ biết bao lần; nhưng bây giờ trong tấm gương trước mặt chúng tôi, lần đầu tiên tôi mới thấy vẻ quyến rũ mới lạ, chưa hề lộ ra.

- Nhanh lên, anh Phơơnh ơi, – Râyơơnh kêu lên, siết chặt lấy tôi một cách tuyệt vọng. – Nước, anh ơi!

Tôi gọi người bán hàng lần nữa, nhưng không nhìn anh ta, bởi vì tôi không muốn rời khỏi cái sắc đẹp lạ lùng in trong tấm gương. Tôi chưa bao giờ thấy cái sắc đẹp như thế ở một người thiếu nữ. Tấm gương như một tia chớp xuyên qua căn phòng tối để lộ ra trong một thoáng cái duyên dáng mà trong suốt thời gian gần gũi nàng tôi không phát hiện ra và chưa nhìn thấy. Thật không thể tin được rằng một người đàn bà, rằng Râyơơnh lại có thể có được cái sắc đẹp mới lạ và có lẽ là vô song như thế.

Nàng lại siết chặt cánh tay tôi, làm những ý nghĩ của tôi tan vỡ, như người ta vừa đập vỡ một tấm gương. Người bán hàng rót đầy cốc nước và đưa cho

nàng, nhưng cốc nước chưa đến tay, nàng đã với tay ra, giật lấy. Người bán hàng cũng như tôi đều rất ngạc nhiên. Từ trước đến nay, Râychon chưa bao giờ xử sự như thế. Mọi điều nàng làm trước đây đều rất đúng mực.

Nàng nắm chặt như muốn bóp vỡ cốc nước và uống liền một hơi. Rồi nàng trả vội cái cốc cho người bán hàng, một tay giữ lấy cổ họng và gào lấy nước nữa. Trước khi người bán hàng rót đầy cốc nước, nàng lại gào lên to hơn trước. Khách đi đường dừng lại và chạy vào xem có việc gì xảy ra. Những người khác trong cửa hiệu cũng chạy xô về phía chúng tôi, chăm chú nhìn Râychon.

- Em làm sao thế, Râychon? – tôi khản khoản hỏi, nắm lấy hai cổ tay nàng và lắc mạnh. – Em Râychon, em làm sao thế?

Râychon quay lại nhìn tôi. Mắt nàng đã đảo ngược, đôi môi sưng vù và bầm đen. Nét mặt nàng trông thật khủng khiếp.

Một người pha chế thuốc chạy lại phía chúng tôi. Anh ta thoáng nhìn Râychon, rồi chạy về phía sau cửa hiệu. Lúc đó, Râychon ngã sấp vào cái vôi nước ngọt bằng đá cẩm thạch. Tôi đỡ lấy nàng, giữ cho nàng khỏi ngã xuống đất.

Người pha chế thuốc quay trở lại, mang theo một cốc đầy một thứ nước quánh trắng như sữa. Anh ta đặt cái cốc vào môi nàng và cố đổ thứ nước đó vào trong cổ họng nàng. Anh ta nói:

- Tôi e rằng đã quá chậm. Nếu chúng tôi biết sớm độ mười phút thì có thể cứu được cô ấy.

- Quá chậm? – Tôi hỏi. – Quá chậm cái gì? Cô ấy làm sao thế?

- Cô ấy bị ngộ độc. Theo tôi thì hình như đó là thuốc trừ chuột. Chắc vậy, nhưng cũng có thể là loại thuốc độc khác.

Tôi không thể tin được bất kì điều gì anh ta đang nói và cũng không thể tin được điều tôi thấy là sự thật.

Râychon không phản ứng lại thuốc giải độc. Nàng nằm đờ trong cánh tay tôi, mặt mỗi lúc một méo mó và đen sạm hơn.

- Nhanh lên! Đem vào phía sau! – Người pha chế thuốc nói, lay tôi.

Chúng tôi cùng nhau nâng nàng lên, và nhanh chóng đưa nàng về phía sau cửa hiệu. Người pha chế thuốc vội lấy một cái bơm hút (2) và cố ấn vào cổ họng nàng. Ngay lúc anh ta định cho cái bơm chạy thì một người thầy thuốc chạy đến, len vào giữa chỗ chúng tôi và nhanh chóng khám cho Rây-chon. Một lát sau, ông ta đứng lên rồi ra hiệu cho tôi và người pha chế thuốc đứng sang bên. Ông nói:

- Giờ thì muộn quá rồi. Trước đây nửa giờ, chúng tôi còn có thể cứu được cô ấy, nhưng lúc này tim đã không hoạt động và hơi thở đã ngừng lại rồi. Chắc hẳn cô ấy đã nuốt phải cả một hộp thuốc độc; tôi nghĩ là thuốc trừ chuột. Thuốc đã ngấm vào máu, vào tim.

Người pha chế thuốc ấn vòi bơm vào cổ họng nàng và bắt đầu cho bơm hoạt động. Người thầy thuốc vẫn đứng bên cạnh chúng tôi chỉ bảo, nhưng luôn lắc đầu. Chúng tôi cố đổ chất kích thích vào cổ họng nàng và cố sức làm cho nàng sống lại bằng phương pháp hô hấp nhân tạo. Suốt thời gian đó, người thầy thuốc, đứng sau chúng tôi, luôn miệng nói:

- Thôi, thôi. Vô ích thôi. Giờ thì đã muộn quá rồi. Cô ấy không bao giờ sống lại nữa. Trong người cô ấy có một liều thuốc trừ chuột đủ giết chết được mười người.

Một lát sau, xe cứu thương đến mang nàng đi. Tôi không biết người ta mang nàng đi đâu và tôi cũng không cố tìm biết. Tôi ngồi trong căn buồng nhỏ có vách ngăn màu nâu, xung quanh đầy những chai lọ dán nhãn hiệu trắng; tôi đưa mắt nhìn người pha chế thuốc, người đã cố sức cứu nàng. Cuối cùng, khi tôi đứng dậy bỏ đi thì hiệu giải khát không còn ai nữa, trừ một người bán hàng đang nhìn tôi chán ngán. Đường phố cũng không còn ai, ngoài mấy

người lái xe tắc-xi đang nhìn theo con đường tôi đi.

Trong lòng đau khổ, tôi bước về nhà qua những phố vắng. Đường vắng ngắt, mắt mờ lè, tôi không còn thấy con đường tôi đang đi nữa. Tôi không thấy những chỗ sáng, chỗ tối trên đường, nhưng đau xót thay, tôi có thể thấy rõ mồn một hình ảnh của Râychon trong một tấm gương lớn đang cúi xuống thùng rác đựng thức ăn thừa của nhà tôi, trong khi đó hình sắc tuyệt đẹp của nàng trong gương đốt cháy cả tâm hồn và trái tim tôi./.

Chú thích

(1) Ở Mỹ, một số hiệu giải khát đồng thời cũng là cửa hàng bán thuốc

(2) Dùng để hút ra ngoài những thứ đã nuốt vào dạ dày

Đắc Lê dịch

HẾT